

Nhận thức và vai trò của doanh nghiệp về ô nhiễm không khí tại một số làng nghề vùng đồng bằng sông Hồng

Nguyễn Thị Ngọc¹

¹ Viện Nghiên cứu châu Âu, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: ngocnguyenvass@gmail.com

Nhận ngày 28 tháng 12 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 23 tháng 2 năm 2021.

Tóm tắt: Khu vực đồng bằng sông Hồng - nơi tập trung phần lớn các làng nghề trong cả nước - đồng thời cũng là khu vực đang phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm môi trường không khí nghiêm trọng, đặc biệt tại các làng nghề chế biến gỗ, tái chế kim loại, phi kim loại. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ gia đình, giao thông, sinh hoạt... Mặc dù nhận thức được việc xả thải như hiện nay vi phạm các quy định, có thể gây tác động lớn tới môi trường và sức khỏe cộng đồng, song, nhiều hộ sản xuất, doanh nghiệp vẫn chưa có biện pháp cụ thể nào để giảm thiểu lượng khí thải tạo ra. Đây là thách thức lớn đối với cơ quan quản lý nhà nước tại các làng nghề. Làm thế nào để huy động được sự tham gia, đóng góp bằng hành động cụ thể của người dân, doanh nghiệp vào bảo vệ môi trường không khí là chìa khoá giúp các làng nghề kiểm soát được vấn nạn ô nhiễm.

Từ khoá: Doanh nghiệp, đồng bằng sông Hồng, không khí, làng nghề, ô nhiễm.

Phân loại ngành: Xã hội học

Abstract: The Red River Delta region - home to the majority of craft villages in Vietnam - is facing serious air pollution, especially in craft villages of wood processing and recycling of metal and non-metal products. The situation has resulted from the production and business activities of enterprises and households, and from the traffic and daily activities... Although being aware that their discharge violates regulations and can cause great impact on the environment and the community's health, many production households and businesses have not yet had any specific measures to reduce the amount of emissions generated. This is a big challenge for state management agencies in craft villages. Successful mobilisation of the participation in and contribution with specific actions by the people and businesses to the protection of the air environment is the key to help the craft villages in controlling the problem of pollution.

Keywords: Enterprise, Red River Delta, air, craft village, pollution.

Subject classification: Sociology

1. Mở đầu

Ô nhiễm không khí đang là vấn đề nhức nhối, đáng báo động tại nhiều làng nghề trên khắp cả nước, trong đó có các làng nghề ở khu vực đồng bằng sông Hồng. Trong nhiều năm gần đây, mặc dù có những đóng góp đáng kể cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, song hoạt động sản xuất, kinh doanh của hộ gia đình, doanh nghiệp tại làng nghề cũng khiến các tỉnh phải giải quyết hàng loạt các vấn đề xã hội, môi trường nảy sinh...

Bài viết này² phân tích, đánh giá thực trạng ô nhiễm môi trường không khí tại một số làng nghề cũng như nhận thức, hành động của lãnh đạo doanh nghiệp tư nhân hay nói cách khác là vai trò của họ trong việc bảo vệ môi trường không khí tại một số làng nghề khu vực đồng bằng sông Hồng. Từ đó, tác giả đưa ra các khuyến nghị nhằm phát huy vai trò của giới lãnh đạo doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường không khí tại khu vực này.

Nghiên cứu này được thực hiện dựa trên khảo sát thực tế về hoạt động của làng nghề chế biến gỗ, làng nghề tái chế kim loại, phi kim loại; về nhận thức cũng như hành động của giới chủ doanh nghiệp; về vấn đề ô nhiễm môi trường không khí đang diễn ra trên địa bàn sản xuất ở bốn tỉnh thành khu vực đồng bằng sông Hồng: Hà Nội, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc và Hưng Yên. Đây là bốn tỉnh tập trung số lượng lớn làng nghề và doanh nghiệp chế biến gỗ, tái chế ở khu vực đồng bằng sông Hồng có nhiều công đoạn sản xuất ảnh hưởng tới môi trường không khí hơn các nhóm ngành nghề khác. Đồng thời, các phân tích, đánh giá đưa ra trong nghiên cứu này dựa trên dữ liệu được thu thập từ báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành

phố, báo cáo của các Hiệp hội làng nghề Việt Nam...

Cụ thể, việc khảo sát được tiến hành năm 2019 và 2020 từ 245 mẫu điều tra chính thức, kết quả nhận được phản hồi là 241 mẫu, trong đó, có 131 mẫu tại làng nghề tái chế của Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên và 110 mẫu còn lại tại làng nghề chế biến gỗ như Hà Nội, Bắc Ninh và Vĩnh Phúc. Lãnh đạo doanh nghiệp tư nhân bao gồm: chủ doanh nghiệp, người đại diện, người sở hữu doanh nghiệp, người tham gia quản lý, điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất của doanh nghiệp tư nhân tại làng nghề. Các chỉ tiêu đánh giá ô nhiễm không khí tại các làng nghề chế biến gỗ và tái chế được sử dụng chủ yếu là hàm lượng bụi, SO₂, H₂S, NO₂, CO, hơi kiềm, hơi axit, hơi dung môi... Đây cũng là những chỉ tiêu đánh giá được sử dụng phổ biến ở Việt Nam.

2. Khái quát về làng nghề chế biến gỗ, tái chế khu vực đồng bằng sông Hồng và mức độ ô nhiễm từ các làng nghề này

Chế biến gỗ và tái chế là những nhóm ngành nghề khá phổ biến tại các làng nghề ở nước ta. Trước đây, những nghề này được cho là công việc phụ được người dân làm lúc nông nhàn, nhưng hiện nay ở nhiều địa phương đây lại là những công việc chính giải quyết việc làm, tạo thu nhập, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ở khu vực đồng bằng sông Hồng, các làng nghề chế biến (cả gỗ gia dụng và gỗ mỹ nghệ) thường có lịch sử hình thành từ lâu đời, được xếp vào nhóm làng nghề truyền thống và có thể được truyền lại từ đời này sang đời khác. Trước đây, các sản phẩm gỗ có nhiều sự khác biệt giữa các làng nghề, hiện nay sự khác biệt này không

còn rõ nét bởi thị hiếu của khách hàng có nhiều điểm chung, đồng thời các làng nghề có xu hướng sản xuất hàng loạt mẫu mã để phục vụ nhu cầu xuất khẩu.

Các làng nghề tái chế kim loại và phi kim loại hình thành muộn hơn các làng nghề chế biến gỗ và nằm rải rác tại một số tỉnh thành khu vực đồng bằng sông Hồng. Hiện nay, nhóm làng nghề này được các cơ

quan quản lý nhà nước chú ý bởi chúng gây ra nhiều tác động có hại tới môi trường sống, làm nảy sinh nhiều vấn đề về sức khỏe cho cộng đồng.

Hiện nay, khu vực đồng bằng sông Hồng có khoảng 885 làng nghề, trong đó có 128 làng nghề chế biến gỗ, chiếm 14,46% tổng số làng nghề; 42 làng nghề tái chế, chiếm 4,75% (Bảng 1).

Bảng 1: Số lượng làng nghề chế biến gỗ và tái chế tại khu vực đồng bằng sông Hồng

Tên ngành nghề	Hà Nội	Vĩnh Phúc	Bắc Ninh	Hưng Yên	Các tỉnh khác*	Tổng số làng nghề tại khu vực
Chế biến gỗ	47	12	11	4	54	128
Tái chế	15	1	5	3	18	42
Tổng số làng nghề	307	27	39	45	467	885
Tỉ lệ % làng nghề chế biến gỗ/tổng số làng nghề	15,31	44,44	28,21	8,89	3,15	14,46
Tỉ lệ % làng nghề tái chế/ tổng số làng nghề	4,89	3,70	12,82	6,67	71,92	4,75

Ghi chú: * Thái Bình, Nam Định, Hải Dương, Ninh Bình, Hà Nam, Hải Phòng

Nguồn: Thống kê của tác giả năm 2020

Thống kê ở Bảng 1 cho thấy, làng nghề chế biến gỗ xuất hiện ở hầu hết các tỉnh, thành trong khu vực đồng bằng sông Hồng. Trong đó, Hà Nội là nơi có nhiều làng nghề chế biến gỗ nhất, với 47 làng nghề, chiếm 15,31% tổng số làng nghề của Hà Nội, chiếm tổng 36,71% số làng nghề chế biến gỗ khu vực đồng bằng sông Hồng. Nguyên nhân:

Thứ nhất, làng nghề chế biến gỗ (gỗ dân dụng và gỗ mỹ nghệ) tại khu vực đồng bằng sông Hồng được hình thành và phát triển gắn liền với đời sống của người dân nông thôn. Những làng nghề này thu hút đông đảo lực lượng lao động, đồng thời là nguồn

thu nhập chính của phần lớn các hộ gia đình. Tại Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh và Thái Bình, nhiều làng nghề chế biến gỗ ra đời từ rất lâu và duy trì cho đến ngày nay [5, tr.10-20].

Thứ hai, vùng đồng bằng sông Hồng tập trung dân cư đông ở khu vực phía Bắc, có lực lượng lao động dồi dào và thị trường tiêu thụ sản phẩm gỗ rộng lớn. Đây là điều kiện thuận lợi giúp cho làng nghề chế biến gỗ phát triển.

Thứ ba, các làng nghề chế biến gỗ, đặc biệt gỗ mỹ nghệ là nơi lưu giữ nhiều nét văn hoá đặc trưng của người Việt ở khu vực phía Bắc thông qua truyền thống truyền nghề

trong gia đình hoặc truyền nghề của các nghệ nhân. Do đó, nhiều năm trở lại đây các làng nghề này được Nhà nước đặc biệt chú trọng hỗ trợ phát triển.

Tuy nhiên, các làng nghề tái chế, như: tái chế giấy, kim loại, nhựa... có số lượng không nhiều, chỉ có 42 làng nghề trong tổng số 885 làng nghề khu vực đồng bằng sông Hồng, chiếm 4,75% tổng số làng nghề trong khu vực. Các làng nghề tái chế phân bố rải rác ở các tỉnh, thành phố, trong đó, Hà Nội, Bắc Ninh, Thái Bình, Hải Dương có số lượng làng nghề tái chế nhiều nhất và góp phần tái chế được nhiều loại rác thải ở trong khu vực. Trong giai đoạn hiện nay, các làng nghề tái chế này không được đầu tư công nghệ, hoạt động tái chế chủ yếu được thực hiện theo phương pháp thủ công nên gây ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất nghiêm trọng cho các địa phương. Vì vậy, đây là nhóm làng nghề ít được khuyến khích phát triển.

Đặc điểm chung trong hoạt động sản xuất của làng nghề chế biến gỗ và tái chế ở khu vực đồng bằng sông Hồng:

Thứ nhất, việc tổ chức sản xuất các sản phẩm trong các làng nghề chủ yếu ở quy mô hộ gia đình, một số đã có sự phát triển thành tổ chức hợp tác xã và doanh nghiệp tư nhân. Tuy nhiên, hình thức sản xuất hộ gia đình vẫn là phổ biến và hầu như tất cả các thành viên trong hộ gia đình đều được huy động vào làm những công việc khác nhau của quá trình sản xuất. Tùy theo nhu cầu công việc, hộ gia đình có thể thuê mướn thêm người lao động thường xuyên hoặc lao động thời vụ. Tổ chức kinh doanh theo hộ gia đình đảm bảo được sự gắn bó giữa quyền lợi và trách nhiệm, huy động được mọi lực lượng có khả năng lao động tham gia, tận dụng được thời gian và nhu cầu đầu tư thấp (sử dụng ngay nhà ở làm nơi sản xuất). Đây là hình thức tổ chức thích hợp với quy mô nhỏ. Thực tế cho thấy, mô hình này hạn chế rất nhiều khả năng phát triển kinh doanh. Để khắc phục tình trạng đó, các doanh nghiệp tư nhân, có tư cách pháp lý, có hình thức tổ chức sản xuất chặt chẽ hơn dần hình thành và phát triển.

Bảng 2: Số lượng doanh nghiệp chế biến gỗ, tái chế khu vực đồng bằng sông Hồng

Tên ngành nghề	Hà Nội	Vĩnh Phúc	Bắc Ninh	Hưng Yên	Các tỉnh khác*	Tổng số DN trong toàn vùng
Chế biến gỗ gia dụng, mỹ nghệ	587	97	232	20	195	1131
Tái chế cơ, kim khí, nhựa, phế thải	431	6	499	174	89	1199
Tổng số doanh nghiệp tại làng nghề	1985	146	941	359	1922	5353
Tỉ lệ % doanh nghiệp làng nghề chế biến gỗ/tổng số doanh nghiệp làng nghề	29,57	66,44	24,65	5,57	10,15	21,13
Tỉ lệ % doanh nghiệp làng nghề tái chế/ tổng số doanh nghiệp làng nghề	21,71	4,11	53,03	48,47	4,63	22,40

Ghi chú: * Thái Bình, Nam Định, Hải Dương, Hà Nam, Hải Phòng

Nguồn: Thống kê của tác giả năm 2020

Như vậy, Hà Nội với 587 doanh nghiệp, Bắc Ninh với 232 doanh nghiệp, Hưng Yên với 20 doanh nghiệp, Vĩnh Phúc với 97 doanh nghiệp là 4 tỉnh, thành có số lượng doanh nghiệp tại làng nghề chế biến gỗ lớn nhất trong khu vực. Đồng thời, đây cũng là 4 địa phương có số lượng doanh nghiệp tại làng nghề tái chế lớn nhất. Sự có mặt của các doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi để các làng nghề phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong thời gian tới.

Thứ hai, các sản phẩm từ làng nghề, đặc biệt là làng nghề chế biến gỗ trước đây được sản xuất theo phương pháp thủ công truyền thống, dựa vào chủ yếu kinh nghiệm, bí quyết, đôi bàn tay khéo léo của người thợ nhưng ngày nay, một số công đoạn sản xuất ra sản phẩm được áp dụng công nghệ, kỹ thuật trong sản xuất. Vì vậy, một phần nhân lực được giải phóng, số lượng sản phẩm sản xuất ra vẫn đảm bảo đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Thứ ba, các làng nghề chế biến gỗ, tái chế về cơ bản vẫn mang tính nhỏ lẻ, phân tán, mặt bằng sản xuất nhỏ hẹp, cơ sở sản xuất lẫn vào khu dân cư.... Tính gắn kết trong sản xuất và tiêu thụ giữa các làng nghề gần như không có. Điều này gây ra sự bất lợi khi sản xuất các sản phẩm có số lượng lớn.

Thứ tư, công nghệ sản xuất của các làng nghề còn lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Hầu hết các làng nghề chưa có hệ thống xử lý khí thải và xả trực tiếp ra môi trường xung quanh hoặc xả thông qua các ống khói doanh nghiệp, hộ sản xuất tự xây dựng.

Trên thực tế, ô nhiễm không khí tại các làng nghề chế biến gỗ và tái chế ở khu vực đồng bằng sông Hồng đang diễn ra khá

nghiêm trọng [4, tr.20]. Các loại khí thải chủ yếu, gồm: bụi, SO₂, H₂S, NO₂, CO, hơi kiềm, hơi axit, hơi dung môi... [1]. Kết quả khảo sát năm 2018 của Hà Nội cho thấy, 60/65 làng nghề ô nhiễm môi trường, chỉ có 6/65 làng nghề đạt các tiêu chuẩn an toàn môi trường. Có 12 làng nghề bị ô nhiễm môi trường không khí nghiêm trọng, chủ yếu là các làng nghề tái chế và chế biến gỗ; 10 làng nghề ô nhiễm; 43 làng nghề không ô nhiễm [9]. Năm 2019, kết quả phân tích mẫu không khí tại 228 làng nghề cho thấy, có 12 làng nghề ô nhiễm nghiêm trọng, chủ yếu là các làng nghề tái chế, chế biến gỗ; 10 làng nghề ô nhiễm [7]. Theo kết quả điều tra, phân loại các cơ sở sản xuất làng nghề theo loại hình sản xuất và tiềm năng gây ô nhiễm môi trường của tỉnh Vĩnh Phúc (7 làng nghề trên địa bàn huyện Vĩnh Tường) năm 2015 có 2 làng nghề Mộc (xã An Tường) được xác định ô nhiễm bụi, khói, tiếng ồn khá nghiêm trọng phát sinh từ quá trình cưa, xẻ, đánh bóng và hơi dung môi trong quá trình sơn.... Tại Bắc Ninh, kết quả quan trắc định kỳ hàng năm tại các làng nghề Văn Môn cho thấy, nồng độ SO₂ cao hơn quy chuẩn cho phép 3,1 lần, nồng độ NO₂ cao hơn quy chuẩn từ 2,2-2,6 lần. Nồng độ bụi tại các làng nghề là khá cao và hầu hết đều vượt cho phép từ 1,1-1,8 lần [6]. Tại làng nghề Phong Khê, kết quả phân tích các mẫu không khí cho thấy, hàm lượng bụi vượt quy chuẩn cho phép từ 2,05-2,14 lần, hàm lượng SO₂ vượt quy chuẩn cho phép từ 1,38-1,39 lần; tại Châu Khê, hàm lượng bụi vượt quy chuẩn cho phép từ 1,8-1,9 lần, hàm lượng SO₂ vượt quy chuẩn cho phép từ 1,4-2 lần [8].

3. Nhận thức và hành động của lãnh đạo doanh nghiệp tư nhân về bảo vệ môi trường không khí tại làng nghề vùng đồng bằng sông Hồng

Nhận thức và hành động của lãnh đạo doanh nghiệp tư nhân về bảo vệ môi trường không khí ở địa phương thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp trước các vấn đề môi trường đang diễn ra tại địa phương. Từ thực tế ô nhiễm môi trường không khí diễn ra tại các làng nghề chế biến gỗ và tái chế, các lãnh đạo doanh nghiệp bước đầu đã nhận thức được mức độ ô nhiễm, nguồn gốc

gây ô nhiễm, tác động của ô nhiễm, từ đó họ sẽ có thái độ, ứng xử với thực tế này.

Trên thực tế, các làng nghề chế biến gỗ và tái chế ở khu vực đồng bằng sông Hồng đang phải đối mặt với nhiều vấn đề môi trường, như: ô nhiễm không khí, đất, nước, tiếng ồn... bên cạnh các vấn đề về kinh tế - xã hội. Đây là nhận định trong Báo cáo phát triển kinh tế - xã hội, Báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm của các tỉnh khu vực đồng bằng sông Hồng, đồng thời cũng là những vấn đề được đặt ra đối với lãnh đạo các doanh nghiệp chế biến gỗ và tái chế khi tiến hành khảo sát tại làng nghề.

Bảng 3: Đánh giá của lãnh đạo doanh nghiệp tư nhân về các vấn đề môi trường tại các làng nghề chế biến gỗ và tái chế khu vực đồng bằng sông Hồng hiện nay

Những vấn đề môi trường hiện nay mà các làng nghề đang phải đối mặt	Tổng số mẫu khảo sát	Câu trả lời có		Câu trả lời không	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Ô nhiễm không khí	241	191	79,25	50	20,75
Ô nhiễm nước	241	133	55,19	108	44,81
Ô nhiễm đất	241	120	49,79	121	50,21
Ô nhiễm chất thải rắn	241	123	51,04	118	48,96
Ô nhiễm túi nylon	241	125	51,87	116	48,13
Ô nhiễm mùi	241	189	78,42	52	21,58
Ô nhiễm tiếng ồn	241	163	67,63	78	32,37
Các loại ô nhiễm khác	241	118	48,96	123	51,04

Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả năm 2020.

Kết quả khảo sát cho thấy (Bảng3), hầu hết lãnh đạo doanh nghiệp chế biến gỗ và tái chế ở khu vực đều thừa nhận họ phải đối mặt với vấn đề ô nhiễm môi trường,

trong đó ô nhiễm môi trường không khí chiếm 79,25%; ô nhiễm mùi chiếm 78,42%; ô nhiễm tiếng ồn chiếm 67,63%; ô nhiễm nước chiếm 55,19%... Đây là

những vấn đề trực tiếp nảy sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp tại làng nghề. Ô nhiễm không khí được xác định là nghiêm trọng bên cạnh các vấn đề về kinh tế - xã hội. Điều này cũng cho thấy sự thay đổi đáng kể trong nhận thức của lãnh đạo doanh nghiệp về vấn đề môi trường nói chung và môi

trường không khí nói riêng những năm gần đây [2].

Để đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường không khí tại các làng nghề chế biến gỗ và tái chế, khảo sát đối với lãnh đạo doanh nghiệp tư nhân cũng cho thấy, ô nhiễm môi trường không khí đang diễn ra ở mức độ cao.

Bảng 4: Mức độ đồng ý với các phát biểu về ô nhiễm không khí tại các làng nghề chế biến gỗ và tái chế khu vực đồng bằng sông Hồng

Các vấn đề	Mức độ đồng ý					Điểm trung bình
	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Khá đồng ý	Rất đồng ý	
1. Hiện nay môi trường làng nghề tại địa phương ông bà cư trú, sản xuất đang bị ô nhiễm nặng nề	28	44	65	54	50	3,22
2. Bầu không khí có nhiều bụi lơ lửng, các chất ô nhiễm	15	27	42	71	86	3,77
3. Ô nhiễm mùi từ khí thải, nước thải	36	31	47	65	62	3,36
4. Tiếng ồn do sản xuất đang là vấn đề đáng lo ngại	34	39	93	51	24	2,97

Ghi chú: Không đồng ý: 1 điểm; phân vân: 2 điểm; đồng ý: 3 điểm; khá đồng ý: 4 điểm; rất đồng ý: 5 điểm.

Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả năm 2019-2020.

Nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí tại các làng nghề chế biến gỗ và tái chế khu vực đồng bằng sông Hồng xuất phát chủ yếu từ các công đoạn của quá trình chế biến gỗ, cũng như các công đoạn của quá trình tái chế mà hộ gia đình, doanh nghiệp tiến hành sản xuất; hoạt động sinh hoạt của người dân; hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ... Đối với làng nghề chế biến gỗ, công đoạn sản xuất

gây ô nhiễm nhiều nhất là xử lý nguyên liệu, chế tác sản phẩm, các làng nghề tái chế ô nhiễm không khí chủ yếu xuất phát từ công đoạn vận chuyển, tập kết, xử lý chất thải tái chế [3].

Có thể thấy rằng, nguồn ô nhiễm không khí tại làng nghề chế biến gỗ và tái chế khu vực đồng bằng sông Hồng cũng được nghiên cứu, chỉ ra thông qua kết quả khảo sát ở Bảng 5.

Bảng 5: Các nguồn gây ô nhiễm không khí tại làng nghề chế biến gỗ và tái chế khu vực đồng bằng sông Hồng

Nguồn gây ô nhiễm	Số mẫu chọn	Tỉ lệ chọn (%)	Mức độ gây ô nhiễm (phiếu)					Điểm trung bình
			Rất ít gây ô nhiễm	Gây ô nhiễm nhẹ	Gây ô nhiễm vừa	Gây ô nhiễm nặng	Gây ô nhiễm rất nặng	
Từ hoạt động sản xuất làng nghề	163	67,63	21	15	33	49	45	3,50
Từ sinh hoạt của người dân	130	53,94	22	85	19	2	2	2,05
Từ hoạt động sản xuất nông nghiệp	5	2,07	1	2	2	0	0	2,20
Từ hoạt động sản xuất công nghiệp	106	43,98	47	22	25	9	3	2,05
Từ hoạt động giao thông	152	63,07	23	62	59	5	5	2,43
Từ các khu vực khác	122	50,62	47	59	11	3	2	1,80

Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả năm 2019-2020.

Như vậy, nguồn gây ô nhiễm không khí tại làng nghề chế biến gỗ và tái chế xuất phát từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó, từ hoạt động sản xuất tại làng nghề chiếm chủ yếu với 67,63% số mẫu lựa chọn; tiếp đến là hoạt động giao thông với 63,07%; hoạt động sinh hoạt là 53,94%; từ sản xuất công nghiệp là 43,98%. Điều này cũng cho thấy, tại một làng nghề, môi trường không khí có thể cùng lúc chịu tác động từ nhiều nguồn ô nhiễm khác nhau chứ không chỉ có một nguồn. Đánh giá cụ thể hơn về mức độ gây ô nhiễm của từng nguồn, Bảng 5 cho thấy, mức độ gây ô nhiễm không khí làng nghề cao nhất từ hoạt động sản xuất với số điểm

trung bình là 5,5, tiếp đến là hoạt động giao thông với số điểm trung bình là 2,43, hoạt động công nghiệp và sinh hoạt của người dân cùng có số điểm trung bình là 2,05. Tuy số điểm trung bình chỉ mức độ gây ô nhiễm từ hoạt động sản xuất nông nghiệp là 2,2, nhưng chỉ có 5 mẫu hỏi chọn là hoạt động có gây ô nhiễm môi trường, do đó số điểm trung bình này không phản ánh được tình trạng ô nhiễm.

Thêm vào đó, lãnh đạo các doanh nghiệp tại làng nghề chế biến gỗ và tái chế cũng nhận thức rằng, tình trạng ô nhiễm ở các khu vực này gia tăng bởi ở một số yếu tố sau (Bảng 6).

Bảng 6: Nguyên nhân khiến ô nhiễm môi trường không khí làng nghề chế biến gỗ và tái chế ngày càng nghiêm trọng

Nguồn gây ô nhiễm	Số mẫu trả lời	Tỉ lệ số mẫu trả lời (%)	Mức độ đồng ý											Điểm trung bình
			Không đồng ý		Phân vân		Đồng ý		Khá đồng ý		Rất đồng ý			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Gia tăng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ gia đình	241	100%	9	3,73	20	8,30	97	40,25	45	18,67	70	29,05	3,61	
Gia tăng hoạt động sinh hoạt của người dân	241	100%	22	9,13	23	9,54	102	42,32	45	18,67	49	20,33	3,32	
Thiếu ý thức của các hộ gia đình, doanh nghiệp	241	100%	49	20,33	49	20,33	50	20,75	50	20,75	43	17,84	2,95	
Thiếu chế tài, quy định quản lý	241	100%	44	18,26	46	19,09	49	20,33	49	20,33	53	21,99	3,09	
Thiếu công nghệ thu gom, xử lý	241	100%	14	5,81	19	7,88	83	34,44	48	19,92	77	31,95	3,64	
Thiếu nguồn tài chính	241	100%	16	6,64	18	7,47	63	26,14	89	36,93	55	22,82	3,62	
Thiếu cá nhân, tổ chức lãnh đạo	241	100%	52	21,58	46	19,09	47	19,50	38	15,77	58	24,07	3,02	

Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả năm 2019-2020.

Bảng 6 cho thấy, có 4 nhóm nguyên nhân khiến ô nhiễm không khí tại làng nghề chế biến gỗ và tái chế ngày càng nghiêm trọng bao gồm: (1) gia tăng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ gia đình với số điểm trung bình là 3,61 và số phiếu trả lời đánh giá từ mức độ đồng ý tới rất đồng ý chiếm 87,97%; (2) thiếu công nghệ thu gom, xử lý, với số điểm trung bình là 3,64

và số phiếu trả lời đánh giá từ mức độ đồng ý tới rất đồng ý chiếm 86,31%; (3) thiếu nguồn tài chính, với số điểm trung bình là 3,62 và số phiếu trả lời đánh giá từ mức độ đồng ý tới rất đồng ý chiếm 85,89%; (4) gia tăng hoạt động sinh hoạt của người dân, với số điểm trung bình là 3,32 và số phiếu trả lời đánh giá từ mức độ đồng ý tới rất đồng ý chiếm 81,33%.

Với đánh giá trên, rõ ràng lãnh đạo các doanh nghiệp tư nhân tại các làng nghề chế biến gỗ và tái chế khu vực đồng bằng sông Hồng đã có nhận thức đúng về tình hình ô nhiễm, nguyên nhân gây nên ô nhiễm, cũng như nguyên nhân làm gia tăng tình trạng ô nhiễm không khí tại các làng nghề. Đây là cơ sở quan trọng để huy động sự

tham gia của họ vào hoạt động bảo vệ môi trường không khí tại các làng nghề này trong tương lai.

Các hoạt động bảo vệ môi trường đang thực hiện tại các làng nghề cũng được các lãnh đạo doanh nghiệp nhận thức khá rõ ràng (Bảng 7).

Bảng 7: Đánh giá mức độ thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường không khí tại làng nghề chế biến gỗ và tái chế khu vực đồng bằng sông Hồng

Hoạt động bảo vệ môi trường không khí	Mức đánh giá, số lượng, (%)					Điểm trung bình
	1-Rất không tốt	2-Không tốt	3-Bình thường	4-Tốt	5-Rất tốt	
Có giấy phép phê duyệt bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý	32 13,28	118 48,96	61 25,31	19 7,88	11 4,56	2,41
Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế/ phí/ bảo vệ môi trường theo đúng quy định	46 19,09	43 17,84	94 39,00	32 13,28	26 10,79	2,79
Ban hành, quy định riêng về bảo vệ môi trường	47 19,50	50 20,75	74 30,71	32 13,28	38 15,77	2,85
Mức độ sử dụng năng lượng	48 19,92	54 22,41	39 16,18	49 20,33	51 21,16	3,00
Tìm cách tiết kiệm nguồn nguyên, nhiên vật liệu đầu vào	9 3,73	16 6,64	74 30,71	92 38,17	50 20,75	3,66
Đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại thân thiện với môi trường, giảm phát thải tại các khâu có thể sử dụng máy móc	44 18,26	45 18,67	94 39,00	34 14,11	24 9,96	2,79
Xây dựng chương trình hoạt động giảm phát thải khí ô nhiễm	31 12,86	89 36,93	92 38,17	14 5,81	15 6,22	2,56
Che chắn xe chuyên chở hàng hoá, nguyên nhiên vật liệu	28 11,62	41 17,01	80 33,20	43 17,84	49 20,33	3,18
Biện pháp, công nghệ thu hồi, lưu trữ và thương mại hoá khí thải nhà kính	59 24,48	108 44,81	53 21,99	17 7,05	5 2,07	2,19
Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục và đào tạo công tác bảo vệ môi trường trong doanh nghiệp cho người lao động	30 12,45	38 15,77	83 34,44	37 15,35	53 21,99	3,19
Tham vấn cộng đồng địa phương và các bên liên quan về các vấn đề môi trường của doanh nghiệp	32 13,28	32 13,28	88 36,51	38 15,77	51 21,16	3,18

Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả năm 2019-2020.

Bảng 7 cho thấy, lãnh đạo doanh nghiệp tại các làng nghề chế biến gỗ và tái chế có đánh giá khác nhau về mức độ thực hiện một số giải pháp bảo vệ môi trường không khí tại làng nghề mà doanh nghiệp thực hiện. Cụ thể, đánh giá với chiều hướng tốt, tích cực được thể hiện qua việc: “Tìm cách tiết kiệm nguồn nguyên, nhiên vật liệu đầu vào” các doanh nghiệp thực hiện khá tốt với mức điểm trung bình là 3,66 và 58,92% số phiếu được hỏi đánh giá tốt đến rất tốt. Điều này là đương nhiên, bởi đây là yếu tố quan trọng quyết định tới doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Với việc “Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục và đào tạo công tác bảo vệ môi trường trong doanh nghiệp cho người lao động”; “Tham vấn cộng đồng địa phương và các bên liên quan về các vấn đề môi trường của doanh nghiệp” được doanh nghiệp thực hiện khá tốt, điểm trung bình là 3,19 và 3,18, trong đó số phiếu đánh giá việc thực hiện hai hoạt động này ở mức trung bình là 34,44% và 36,51%, số phiếu đánh giá việc thực hiện hai hoạt động này ở mức tốt, rất tốt là 37,34% và 36,93%. Các doanh nghiệp cũng thực hiện tương đối tốt việc “Che chắn xe chuyên chở hàng hoá, nguyên nhiên vật liệu” với mức điểm trung bình là 3,18 và 38,17% số phiếu được hỏi đánh giá từ tốt đến rất tốt, 33,20% số phiếu đánh giá thực hiện ở mức trung bình. Điều này có được là do nhận thức của lãnh đạo doanh nghiệp về bảo vệ môi trường không khí tăng lên và các quy định về che chắn đối với các phương tiện vận tải được thực hiện chặt chẽ hơn.

Với các đánh giá chưa tốt bao gồm: “Có giấy phép phê duyệt bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý” số điểm trung bình chỉ là 2,41; “Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế/

phí/ bảo vệ môi trường theo đúng quy định” số điểm trung bình là 2,79; “Ban hành, quy định riêng về bảo vệ môi trường” có số điểm trung bình là 2,85; “Đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại thân thiện với môi trường, giảm phát thải tại các khâu có thể sử dụng máy móc” có số điểm trung bình là 2,79; “Xây dựng chương trình hoạt động giảm phát thải khí ô nhiễm, khí nhà kính” có số điểm trung bình là 2,56; “Biện pháp, công nghệ thu hồi, lưu trữ và thương mại hoá khí thải nhà kính” có số điểm trung bình là 2,19. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng trên xuất phát từ một số vấn đề như: các quy định về giấy phép xả thải, quy định về thuế chưa phù hợp khiến các doanh nghiệp gánh khoản chi phí quá lớn; quy trình xin giấy phép còn quá phức tạp, nhiều thủ tục, lãng phí thời gian, thậm chí có tiêu cực trong quá trình này; doanh nghiệp chưa thực sự chú trọng tới việc ban hành các quy định riêng về bảo vệ môi trường, bởi họ cho rằng, việc đó không giải quyết được vấn đề; quy mô sản xuất của các doanh nghiệp không lớn, vốn sản xuất hạn hẹp, nguồn nhân lực chủ yếu chỉ được đào tạo qua cách cầm tay chỉ việc nên việc đầu tư đổi mới trang thiết bị, công nghệ sản xuất, xử lý khí thải là một bài toán khó, không dễ tìm ra lời giải.

4. Một số giải pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí tại làng nghề chế biến gỗ và tái chế vùng đồng bằng sông Hồng

Việc lãnh đạo các doanh nghiệp nhận thức được thực trạng vấn đề môi trường không khí cũng như mức độ thực hiện một số giải pháp giải quyết vấn đề ô nhiễm không khí

tại các địa phương (một số giải pháp thực hiện tốt nhưng một số chưa tốt) cho thấy, họ đã có cái nhìn thẳng về vấn đề ô nhiễm môi trường. Đây cũng là cơ sở để đề xuất các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí cho khu vực làng nghề này.

Thứ nhất, tại khu vực làng nghề đồng bằng sông Hồng cần tiếp tục đặt vấn đề giải quyết ô nhiễm không khí nói riêng và ô nhiễm môi trường nói chung lên hàng đầu. Kết quả khảo sát cho thấy, đây vẫn là vấn đề nổi cộm mà cả chính quyền, doanh nghiệp, người dân tại đây đã nhận thức được, cần phải xử lý. Nguồn khí thải gây ô nhiễm từ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, hộ gia đình cũng như từ hoạt động vận tải cần phải được giảm thiểu thông qua nhiều cách khác nhau. Chẳng hạn, chính quyền cần tiến hành kiểm tra, giám sát một cách thường xuyên, liên tục hoạt động xả khí thải, hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh xây dựng và thực hiện quy trình sản xuất nguyên, nhiên, vật liệu, hạn chế khí thải, thân thiện với môi trường; kiên quyết xử lý các cơ sở xả khí thải vi phạm quy định nhiều lần. Doanh nghiệp cần chủ động giảm khí thải tạo ra, đồng thời thực hiện đúng quy định về thời gian và liều lượng xả thải.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống quy định về kiểm soát ô nhiễm không khí làng nghề; đơn giản hoá, minh bạch thủ tục, quy trình xin cấp các loại giấy phép về môi trường nói chung cũng như các loại giấy phép xả khí nói riêng. Kết quả khảo sát cho thấy, việc có được giấy phép bảo vệ môi trường nói chung và xả thải nói riêng còn thấp bởi các doanh nghiệp vấp phải các rào cản về quy trình, thủ tục, thậm chí là sự nhũng nhiễu từ cơ quan quản lý. Để làm được điều này, cần có sự phối hợp thực hiện của cơ

quan quản lý, lãnh đạo các doanh nghiệp, đồng thời cần ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào việc quản trức, theo dõi đánh giá hoạt động xả thải một cách công khai, minh bạch. Như vậy, các doanh nghiệp mới có động lực để xin các loại giấy phép.

Thứ ba, đẩy mạnh việc sử dụng giải pháp thuế, phí liên quan tới bảo vệ môi trường nói chung, môi trường không khí nói riêng. Cơ quan quản lý cần đốc thúc các doanh nghiệp nộp thuế, phí khí thải; thực hiện hình phạt nghiêm minh đối với các doanh nghiệp vi phạm. Doanh nghiệp cần chủ động thực hiện nghĩa vụ, đồng thời có các giải pháp giảm thiểu phát thải trong quá trình sản xuất.

Thứ tư, hỗ trợ doanh nghiệp cải tiến công nghệ tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu đầu vào, công nghệ xử lý khí thải. Thực tế khảo sát cho thấy, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tại làng nghề ít đầu tư cải tiến công nghệ, xử lý khí thải bởi họ gặp rất nhiều khó khăn về vốn, nhân lực để duy trì sản xuất. Do vậy, Nhà nước, chính quyền địa phương cần có các chương trình, gói hỗ trợ cả về công nghệ sản xuất tiên tiến, ít phát thải, cả về nguồn tài chính, cả về nguồn nhân lực hoặc hỗ trợ thông qua các quỹ bảo vệ môi trường cho các làng nghề chế biến gỗ và tái chế.

Thứ năm, nâng cao nhận thức hơn nữa của giới chủ doanh nghiệp, chủ hộ kinh doanh cá thể tại làng nghề về bảo vệ môi trường nước tại địa phương. Để từ đó biến nhận thức thành hành động cụ thể, các chủ thể gây ô nhiễm môi trường nước chính tại địa phương có các sáng kiến, các giải pháp bảo vệ môi trường nước chung khu vực làng nghề. Đây cũng là điều mà cơ quan quản lý, giới chủ doanh nghiệp tại các làng nghề chế biến nông sản khu vực đồng bằng

sông Hồng ý thức được. Chẳng hạn, thông qua việc chia sẻ kinh phí, nhân công xây dựng, vận hành hệ thống tiêu thoát, xử lý nước thải làng nghề từ nhà nước, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và người dân địa phương thì việc cải thiện chất lượng môi trường nước tại các làng nghề theo hướng khả quan là điều hoàn toàn có thể thực hiện được.

5. Kết luận

Ô nhiễm môi trường không khí là vấn đề đáng báo động tại các làng nghề chế biến gỗ và tái chế, đặc biệt là làng nghề tái chế khu vực đồng bằng sông Hồng. Vấn đề này nhận được sự quan tâm của cả nhà nước, doanh nghiệp, người dân. Ô nhiễm không khí phát sinh chủ yếu từ hoạt động sản xuất, tái chế của doanh nghiệp, hộ gia đình; hoạt động giao thông.... Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường không khí, nhiều biện pháp thực hiện giảm thải đã, đang được thực hiện. Tuy nhiên, hiệu quả của các giải pháp này chưa cao. Do đó, trong thời gian tới, để giải quyết được vấn nạn trên, cơ quan quản lý, chính quyền, doanh nghiệp và người dân cần phối hợp chặt chẽ thực hiện đồng bộ các giải pháp đưa ra. Như vậy, làng nghề chế biến gỗ và tái chế khu vực đồng bằng sông Hồng mới có được môi trường không khí sạch đảm bảo quyền được sống trong môi trường trong lành của con người.

Chú thích

² Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 603.99-2018.301.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Tài nguyên và Môi trường (2017), *Báo cáo môi trường quốc gia 2017 chuyên đề quản lý chất thải*, Nxb Tài nguyên và Môi trường, Hà Nội.
- [2] Võ Thành Danh (2010), "Đánh giá nhận thức của người dân về ô nhiễm nguồn nước sông", *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, số 15b.
- [3] Đỗ Việt Hùng (2017), *Phát triển công nghiệp làng nghề vùng đồng bằng sông Hồng*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] Markus Amann và cộng sự (2018), *Dự báo chất lượng không khí tại Hà Nội và khu vực phía Bắc Việt Nam*, Viện Phân tích Hệ thống Ứng dụng Quốc tế (IIASA), A-2361 Laxenburg, Cộng hòa Áo và Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Công nghệ (CRETECH).
- [5] Phạm Côn Sơn (2004), *Làng nghề truyền thống Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Cường (2016), *Chất lượng không khí tại Bắc Ninh: Ô nhiễm trầm trọng*, <https://baotainguyenmoitruong.vn/chat-luong-khong-khi-tai-bac-ninh-o-nhiem-tram-trong-282907.html>, truy cập ngày 22/8/2020.
- [7] Hoàng Sơn (2020), *Ô nhiễm làng nghề - Để lâu khó xử lý*, <http://www.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Khoa-hoc/978980/o-nhiem-lang-nghe---de-lau-kho-xu-ly>, truy cập ngày 20/10/2020.
- [8] Thu Vân (2020), *Thực trạng môi trường tỉnh Bắc Ninh*, <https://congnghiempmoitruong.vn/thuc-trang-moi-truong-tinh-bac-ninh-5356.html>, truy cập ngày 20/8/2020.
- [9] Tống Minh (2020), *Nhận diện ô nhiễm làng nghề*, <http://www.monre.gov.vn/Pages/nhan-dien-o-nhiem-lang-nghe.aspx>, truy cập ngày 20/8/2020.

